TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 379/2025/QĐST-HNGĐ.	Đồng Nai, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 683/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **D**, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 17, ấp K, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Bà **T**, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 17, ấp K, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/11/2025 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là A, sinh ngày 22/07/1997 và N, sinh ngày 02/10/2004. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Ông D và bà T chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005745 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông D và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Nam